

Số: 205 /KH-SXD

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 14/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên triển khai các nhiệm vụ Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (sau đây viết tắt là Đề án số 06) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp,

Sở Xây dựng ban hành hoạch triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng lộ trình các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 06 phục vụ yêu cầu chuyển đổi số Quốc gia, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh nói chung và chuyển đổi số Ngành Xây dựng nói riêng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ; huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động xây dựng và giao thông vận tải quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của Đề án.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, trách nhiệm của đơn vị trong việc triển khai thực hiện Đề án 06, trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu

- Nội dung kế hoạch triển khai thực hiện phải bám theo hướng “**rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả**” và có cam kết cụ thể đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nhân lực thực hiện có hiệu quả, chỉ đạo, hoàn thành tốt các nội dung kế hoạch.

- Các phòng chuyên môn chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đặc biệt các nhiệm vụ cấp bách cần triển khai; xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, trường hợp vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất để xử lý; nghiên cứu các giải pháp nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo mục tiêu yêu cầu đề ra và phù hợp với tình hình, đặc thù của Ngành.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn: Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại mục II Kế hoạch này khẩn trương chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Định kỳ (15 hằng tháng, 6 tháng và năm) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2025 khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp của Sở Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD;
- Lưu: VP, VT. *hiendt.soxd*



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quang Anh

Phụ lục
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN 06 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
NĂM 2025 KHI TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Kế hoạch số 205 /KH-SXD ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai				
1.1	Thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn Công an tỉnh	Trước 18/7/2025	
1.2	Ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn Công an tỉnh	Trước 15/7/2025	
1.3	Thường xuyên phối hợp rà soát, nắm chắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện các nội dung của Đề án 06 để chủ động tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện, nhất là những chỉ tiêu, nhiệm vụ còn tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở; Công an tỉnh và các Sở, ngành được giao chủ trì tham mưu, theo dõi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06	Thực hiện thường xuyên	
2	Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật				
2.1	Tích cực tham gia hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nội dung của Đề án 06 và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương	Các phòng chuyên môn được giao chủ trì	Văn phòng Sở; Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	
2.2	Thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật để phục vụ hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản pháp luật liên	Các phòng chuyên môn được giao chủ trì	Văn phòng Sở; Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	quan đến công tác cải cách hành chính, chế độ chính sách, cơ chế liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, an ninh, an toàn thông tin; đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng các yêu cầu của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp				
3	Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
3.1	Tiếp tục quán triệt, nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 đạt trên 80%	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn; Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm	
3.2	Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 (<i>Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu 50%; Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%; Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%</i>)	Các phòng chuyên môn;	Văn phòng Sở; Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Hoàn thành trong năm 2025	
3.3	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	Các phòng chuyên môn;	Văn phòng Sở; Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công)	Hoàn thành trong năm 2025	
3.4	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử	Các phòng chuyên môn;	Văn phòng Sở; Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công);	Chỉ tiêu hằng tháng và cả năm	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
			Sở Khoa học và Công nghệ		
3.5	50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các phòng chuyên môn;	Văn phòng Sở; Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công); Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành trong năm 2025	
4	Nhóm tiện ích phát triển công dân số				
4.1	Triển khai giải pháp định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Phòng Quản lý nhà và Hạ tầng kỹ thuật	Các phòng chuyên môn; Các sở, ngành, đoàn thể; UBND các xã, phường	Quý III/2025	
5	Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung				
5.1	Chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện về thông tin, dữ liệu, cơ sở hạ tầng thông tin, thiết bị, nguồn lực... phục vụ công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương	Các phòng chuyên môn;	Văn phòng Sở; Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Theo lộ trình của Bộ Xây dựng	
5.2	Xây dựng, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu các ngành khác theo lộ trình chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 và các bộ, ngành Trung ương	Các phòng chuyên môn;	Văn phòng Sở; Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của CP, Tổ công tác CP, Bộ Xây dựng	
6	Bảo đảm hạ tầng công nghệ, an ninh, an toàn				
6.1	Thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc tuân thủ các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng	Văn phòng Sở;	Các phòng chuyên môn; Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	
7	Công tác tuyên truyền				

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
7.1	Chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích, ứng dụng VNeID, Căn cước, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công liên thông, ứng dụng Công dân số, các mô hình Đề án 06; tăng tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến thông tin dân cư để người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện...	Văn phòng Sở;	Các phòng chuyên môn; Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	
7.2	Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, đặc biệt là phát huy tính năng động, sáng tạo của đoàn thanh niên trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin	Văn phòng Sở;	Các phòng chuyên môn; Công an tỉnh	Thực hiện thường xuyên	
8	Triển khai các mô hình				
8.1	Triển khai không dùng tiền mặt tại các điểm đỗ xe, bãi xe trên địa bàn tỉnh	Phòng quản lý vận tải và An toàn giao thông	Công an tỉnh	Nghiên cứu triển khai phù hợp thực tiễn địa phương	
8.2	Thí điểm ứng dụng quản lý, cảnh báo cháy gắn với xác thực định danh số nhà, căn hộ và dữ liệu dân cư	Phòng quản lý nhà và hạ tầng kỹ thuật; Công an tỉnh,		Nghiên cứu triển khai phù hợp thực tiễn địa phương	
8.3	Đánh giá trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực hiện Đề án 06	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn Sở Nội vụ	Nghiên cứu triển khai phù hợp thực tiễn địa phương	
9	Nhóm nhiệm vụ thuộc Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia (Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023)				
9.1	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành	Các phòng chuyên môn	Văn phòng Sở Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên	

STT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành				